

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, KHẢO NGHIỆM MỘT SỐ GIỐNG HOA LILY MỚI NHẬP NỘI TRỒNG TẠI GIA LÂM - HÀ NỘI VÀ MỘC CHÂU - SƠN LA

Trịnh Khắc Quang¹, Đặng Văn Đông¹, Lê Thị Thu Hương²,
Nguyễn Thị Thanh Tuyền², Hồ Minh Việt², Bùi Thị Thu Hương³

TÓM TẮT

Với mục tiêu làm phong phú thêm bộ giống hoa lily ở Việt Nam, năm 2008 Viện Nghiên cứu Rau quả đã tiến hành nhập nội và trồng khảo nghiệm 10 giống hoa lily có nguồn gốc từ Hà Lan. Các giống lily này được trồng vào vụ đông xuân ở hai địa điểm là Gia Lâm - Hà Nội và Mộc Châu - Sơn La. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng trong 10 giống lily trồng khảo nghiệm, 3 giống thuộc dòng thơm là Belladonna, Valparaiso và Palmares có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt; năng suất, chất lượng hoa cao hơn so với các giống khác và cao hơn giống đối chứng Sorbonne (mức ý nghĩa 95%) ở một số chỉ tiêu chất lượng hoa. Đặc biệt, các giống này có ưu điểm hơn so với giống đối chứng ở khả năng chống chịu sâu bệnh hại.

Từ khóa: Hoa lily, khảo nghiệm, vụ đông xuân, sinh trưởng, phát triển.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, hoa lily đang được xếp vào một trong những loại hoa “cao cấp” ở nước ta [1]. Nhu cầu tiêu dùng cũng như diện tích trồng loại hoa này đang tăng cao từ năm 2006 trở lại đây. Đặc biệt từ năm 2002, Viện Nghiên cứu Rau quả đã tiến hành nghiên cứu, khảo nghiệm một số giống hoa lily mới nhập nội từ Hà Lan và bước đầu đã tuyển chọn cho sản xuất giống Sorbonne, được Bộ NN & PTNN công nhận là giống chính thức (tháng 6/2009) [2],[3]. Đây là giống hoa lily được thị trường rất ưa chuộng. Tuy nhiên, giống có nhược điểm là bị bệnh thối củ và bệnh cháy lá khá cao nếu như nguồn củ giống ban đầu và kỹ thuật trồng, chăm sóc chưa tốt.

Vì vậy, bên cạnh việc nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật tác động để sản xuất giống lily Sorbonne đạt chất lượng hoa cao, ít sâu bệnh hại thì việc tuyển chọn thêm các giống hoa lily mới có triển vọng để phục vụ cho thị trường hoa trong các năm tiếp theo là vô cùng cần thiết. Do đó, Viện Nghiên cứu Rau quả đã tiến: “Nghiên cứu, khảo nghiệm một số giống hoa lily mới nhập nội trồng tại Gia Lâm - Hà Nội và Mộc Châu - Sơn La”.

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Chọn những giống lily nhập nội có ưu điểm: Sinh trưởng, phát triển tốt, chất lượng hoa cao; màu

sắc phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng và có khả năng chống chịu tốt với một số loại bệnh hại chính.

III. VẬT LIỆU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Vật liệu

10 giống lily (bao gồm các giống thuộc 4 nhóm: Asiatic- Hybrid, Oriental- Hybrid, LA- Hybrid và OT- Hybrid) được nhập nội từ Hà Lan. Củ giống có chu vi 16/18, đã được xử lý lạnh để phá ngủ và bật mầm dài 4 cm. Lily Sorbonne là giống được trồng phổ biến ở các địa phương từ năm 2002 làm giống đối chứng.

Bảng 1: Các giống hoa lily tham gia khảo nghiệm

(Vụ đông xuân, 2008-2009)

STT	Tên giống	Thuộc nhóm	Thời gian sinh trưởng (ngày)
1	Brunello	Asiatic- Hybrid	80-90
2	Ceb Dazzle	LA- Hybrid	90-100
3	Yelloween	OT- Hybrid	100-110
4	Belladonna	OT- Hybrid	100-110
5	Gold City	OT- Hybrid	100-110
6	Ventimiglia	Oriental- Hybrid	110-120
7	Palmares	OT- Hybrid	110-120
8	Valparaiso	OT- Hybrid	110-120
9	Tiber	Oriental- Hybrid	100-110
10	Simplon	Oriental- Hybrid	100-110
11	Sorbonne (ĐC)	Oriental- Hybrid	100-110

2. Nội dung nghiên cứu

- Nghiên cứu khả năng sinh trưởng, phát triển và chất lượng hoa của các giống lily nhập nội
- Đánh giá mức độ bị bệnh hại của các giống lily nhập nội.

¹ TS. Viện Nghiên cứu Rau quả

² Viện Nghiên cứu Rau quả

³ Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

3. Phương pháp nghiên cứu

- Các giống lily được trồng trong nhà lưới hiện đại (có mái che ni lông, lưới chắn côn trùng và hệ thống điều khiển ánh sáng, nhiệt độ) vào vụ đông xuân 2008-2009 tại Viện Nghiên cứu Rau quả (Gia Lâm - Hà Nội) và Công ty Cổ phần Hoa Nhiệt đới (Mộc Châu - Sơn La).

- Thí nghiệm được bố trí theo phương pháp khối ngẫu nhiên hoàn toàn (RCB), 3 lần nhắc. Mỗi giống hoa là 1 công thức thí nghiệm. Diện tích ô thí nghiệm là 2 m², trồng 40 củ/ô.

- Thời vụ trồng: tháng 12 năm 2008.

- Số liệu được xử lý bằng Excel và Irristat.

- Quy trình kỹ thuật: Áp dụng quy trình kỹ thuật tạm thời của Viện Nghiên cứu Rau quả.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

1. Khả năng sinh trưởng và phát triển của các giống

Kết quả đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của các giống hoa lily tham gia thí nghiệm được trình bày ở bảng 2 cho thấy:

Bảng 2: Tình hình sinh trưởng và phát triển của các giống hoa lily

(Vụ đông xuân, 2008-2009)

TT	Tên giống	Tỷ lệ sống (%)	Gia Lâm			Cao cây cuối cùng (cm)	Mộc Châu Cao cây cuối cùng (cm)
			Động thái tăng trưởng chiều cao cây sau trồng...ngày				
			30 ngày	45 ngày	60 ngày		
1	Brunello	97,0	25,4	42,6	50,5	55,9	60,5
2	Ceb Dazzle	97,0	22,5	40,1	55,7	61,0	67,2
3	Yelloween	97,0	35,2	56,7	67,8	78,4	85,6
4	Belladonna	99,0	40,5	80,2	97,1	105,0	112,0
5	Gold City	98,0	28,8	50,4	69,5	80,1	87,1
6	Ventimiglia	98,0	34,5	57,7	75,4	90,6	99,0
7	Palmares	98,0	28,7	50,5	77,6	80,9	86,7
8	Valparaiso	99,0	33,4	68,5	92,7	106,3	112,3
9	Tiber	98,0	24,5	50,8	70,1	81,1	88,5
10	Simplon	98,0	31,2	58,5	72,5	89,7	96,2
11	Sorbonne (ĐC)	98,0	41,5	58,7	79,2	94,0	101,9
<i>CV, %</i>						5,3	7,5
<i>LSD_{0,05}</i>						7,6	11,5

- Tỷ lệ sống của các giống lily tương đối cao, dao động từ 97,0-99,0%. Điều này là do củ giống lily nhập nội rất tốt và đã được xử lý phá ngủ từ nơi sản xuất.

- Động thái tăng trưởng chiều cao cây của các giống tương đối mạnh, mạnh nhất ở giai đoạn sau trồng 45 ngày và 60 ngày.

- Chiều cao cây cuối cùng của các giống khi trồng ở Gia Lâm và Mộc Châu có sự chênh lệch khá lớn (khoảng 5-10 cm). Trong các giống lily trồng ở 2 địa điểm thì giống Valparaiso có chiều cao cây cuối cùng cao nhất 106,3 cm ở Gia Lâm và 112,3 cm ở Mộc Châu; thấp nhất là giống Brunello 55,9 cm ở Gia Lâm và 60,5 cm ở Mộc Châu.

Chiều cao cây cuối cùng của các giống lily có ý nghĩa rất quan trọng, là cơ sở để quyết định mục đích trồng hoa cắt cành hay trồng hoa chậu. Căn cứ vào chiều cao cây cuối cùng cho thấy có 2 giống đặc biệt thích hợp trồng chậu là Brunello và Ceb Dazzle (chiều cao cây < 70 cm); 2 giống thích hợp cho trồng hoa cắt cành là Valparaiso và Belladonna, chiều cao cây > 100 cm. Các giống còn lại vừa có thể trồng trong chậu, vừa có thể trồng hoa cắt cành.

2. Thời gian sinh trưởng, phát triển của các giống

Thời gian sinh trưởng của các giống lily phụ thuộc rất nhiều vào đặc tính của giống, thời vụ trồng, điều kiện thời tiết vùng trồng và biện pháp kỹ thuật tác động.

Bảng 3: Thời gian sinh trưởng, phát triển của các giống, ngày

(Vụ đông xuân, 2008-2009)

TT	Tên giống	Gia Lâm			Mộc Châu		
		Từ trồng-hồi xanh	Từ trồng-ra nụ (50%)	Từ trồng - thu hoạch (80%)	Từ trồng-hồi xanh	Từ trồng-ra nụ (50%)	Từ trồng - thu hoạch (80%)
1	Brunello	5	40	64	6	45	70
2	Ceb Dazzle	5	40	70	7	46	75
3	Yelloween	6	45	78	7	51	85
4	Belladonna	12	41	89	13	46	95
5	Gold City	13	48	89	15	54	96
6	Ventimiglia	13	48	89	14	53	95
7	Palmares	13	50	93	14	54	98
8	Valparaiso	12	46	88	13	51	94
9	Tiber	12	46	97	13	52	102
10	Simplon	14	46	98	16	53	106
11	Sorbonne (ĐC)	12	46	97	14	52	104

Kết quả theo dõi thời gian sinh trưởng, phát triển của các giống lily khảo nghiệm cho thấy: Thời gian từ trồng đến thu hoạch 80% của hầu hết các giống trồng thí nghiệm đều ngắn hơn so với giống Sorbonne (ĐC). Giống có thời gian sinh trưởng ngắn nhất là Brunello (64-70 ngày), dài nhất là giống Simplon (98-106 ngày).

Thời gian sinh trưởng của các giống lily trồng khảo nghiệm đều bị rút ngắn lại (trung bình từ 12 ngày, đối với giống Simplon đến 32 ngày đối với giống Yelloween) so với khi chúng được trồng ở

Hà Lan. Nguyên nhân là do nhiệt độ trong vụ đông xuân ở nước ta cao hơn khá nhiều so với Hà Lan và nơi xuất xứ.

3. Chất lượng hoa của các giống lily trồng thí nghiệm

Chất lượng hoa là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá khả năng thương mại hoá của giống khi đưa ra thị trường. Chất lượng hoa gồm các chỉ tiêu: Số hoa/cây, chiều dài cành, đường kính cành hoa, chiều dài nụ, đường kính hoa, thế hoa,...

Bảng 4: Chất lượng hoa của các giống lily

(Vụ đông xuân, 2008-2009)

TT	Tên giống	Gia Lâm						Mộc Châu					
		Số hoa/cây (hoa)	Đk cành hoa (cm)	Chiều dài nụ (cm)	ĐK nụ (cm)	ĐK hoa (cm)	Độ bền hoa (ngày)	Số hoa/cây (hoa)	Đk cành hoa (cm)	Chiều dài nụ (cm)	ĐK nụ (cm)	ĐK hoa (cm)	Độ bền hoa (ngày)
1	Brunello	5,4	0,89	7,8	2,3	13,1	5	5,5	0,88	7,9	2,5	13,5	7
2	Ceb Dazzle	6,1	1,11	8,9	2,4	13,7	5	6,2	1,10	9,0	2,6	14,0	7
3	Yelloween	2,7	0,53	12,3	2,7	15,0	7	2,7	0,52	12,5	2,8	15,3	9
4	Belladonna	4,7	1,12	12,8	4,1	19,8	6	4,7	1,11	12,9	4,2	20,0	7
5	Gold City	2,7	0,80	13,1	4,0	19,6	6	2,6	0,78	13,3	4,1	19,8	8
6	Ventimiglia	3,1	0,90	13,4	4,2	19,4	6	3,1	0,88	13,5	4,4	19,7	8
7	Palmares	4,0	1,03	12,4	3,9	19,5	6	3,9	1,02	12,5	4,1	19,8	9
8	Valparaiso	5,9	1,15	14,0	3,5	19,0	6	5,8	1,12	14,3	3,8	19,4	8
9	Tiber	5,9	0,83	10,2	3,1	16,6	5	5,7	0,80	10,3	3,3	17,0	8
10	Simplon	3,9	0,85	12,7	3,7	19,1	6	3,9	0,83	12,9	3,8	19,3	9
11	Sorbonne (ĐC)	8,8	1,12	11,8	3,5	18,7	5	8,5	1,09	11,8	3,6	19,0	8
CV,%		7,6		2,7		2,7	7,6			3,0		5,1	
LSD _{0.05}		0,63		0,54		0,80	0,61			0,61		1,54	

Kết quả đánh giá chất lượng hoa (bảng 4) cho thấy: Các giống Belladonna, Valparaiso và Palmares trồng tại Gia Lâm và Mộc Châu có số hoa/cây, đường kính cành, chiều dài nụ và đường kính hoa

đều ở mức tương đối cao. 2 giống Belladonna và Valparaiso có chiều dài nụ và đường kính hoa cao hơn so với giống Sorbonne (mức ý nghĩa 5%). Bảng 4 cũng cho thấy chất lượng hoa của các giống lily ở 2

